

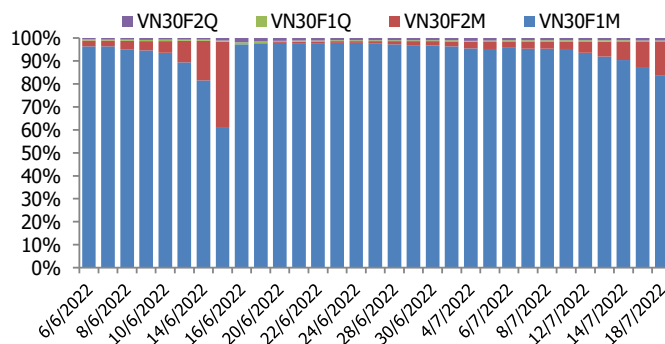
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	3	1215.40	37,565
VN30F2208	18/8/2022	31	1212.80	6,483
VN30F2212	15/12/2022	150	1211.80	267
VN30F2303	16/3/2023	241	1211.80	512

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2,4 điểm đến +5,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,86 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +1,12 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên -1,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 182.217 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 07 với 124 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 3.685 hợp đồng.
- Thị trường trong nước lại đi ngược đà tăng của chứng khoán toàn cầu trong ngày hôm nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng cùng thanh khoản hạ nhiệt đã khiến thị trường dễ dàng bị ép mạnh qua ngưỡng hỗ trợ và giảm điểm, một phiên giảm khi không có sự hỗ trợ từ các trụ. Việc giảm điểm cũng là hệ quả của việc thanh khoản không thể bù đắp kể từ đầu tuần tới nay, do vậy khi không còn sự hỗ trợ của các trụ hoặc các trụ gặp áp lực bán như phiên hôm nay thì 1 phiên giảm điểm là điều tất yếu. Thị trường nhiều khả năng sẽ kiểm tra lại vùng đáy cũ 1.150 điểm, điều này trái ngược hoàn toàn với việc thị trường thế giới tiếp tục tích cực. Phiên ngày mai sẽ rất quan trọng, nhà đầu tư chờ đợi thị trường sẽ phản ứng thế nào khi kiểm tra lại vùng đáy cũ.
- Dựa vào kỳ vọng vận động của VN30, có thể phần nào giải thích được chiến lược giao dịch với thị trường phái sinh thời điểm này: mua thấp bán cao. Thực tế, với đồ thị ngắn hạn hơn của VN30F1M, cũng có thể thấy vận động không mang xu hướng nhưng lại biến động rất mạnh trong quãng thời gian quan sát. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1205 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1205-1208 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1196 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1218-1221 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

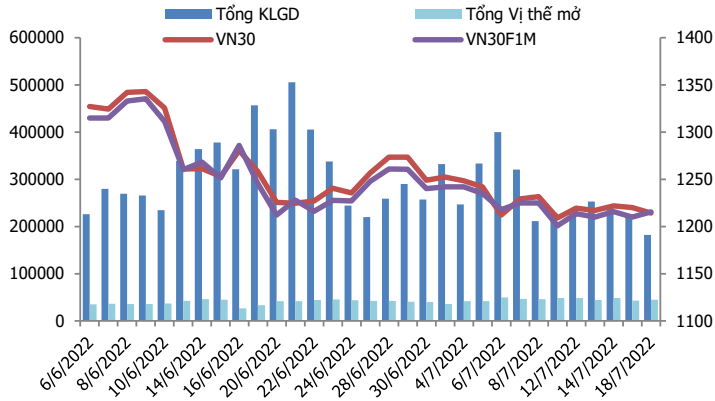
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1219-1222 điểm hoặc 1226-1230 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1205-1208 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1196-1200 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

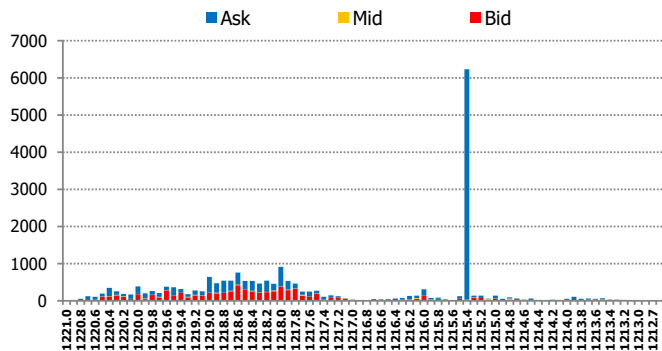
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1215.4	0.44	178,982	-19.0	37,565	-0.6
VN30F2208	1212.8	0.16	3,079	114.3	6,483	38.0
VN30F2212	1211.8	-0.20	41	-45.3	267	-0.7
VN30F2303	1211.8	-0.07	115	296.6	512	8.5
<b>Tổng</b>			182,217	-18.1	44,827	3.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2,4 điểm đến +5,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,86 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,06% so với phiên liền trước, đạt 182.217 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 178.982 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 124 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 3.685 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.214,41 điểm (thấp hơn 0,99 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.215,61 điểm (+2,81 điểm), VN30F2209 là 1.220,74 điểm (+8,94 điểm) và VN30F2212 là 1.224,68 điểm (+12,88 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

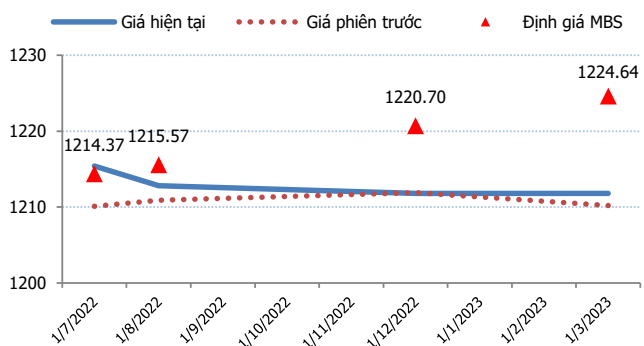
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1205-1208</b>	<b>1196-1200</b>	<b>1176-1180</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1219-1222</b>	<b>1226-1230</b>	<b>1280-1330</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

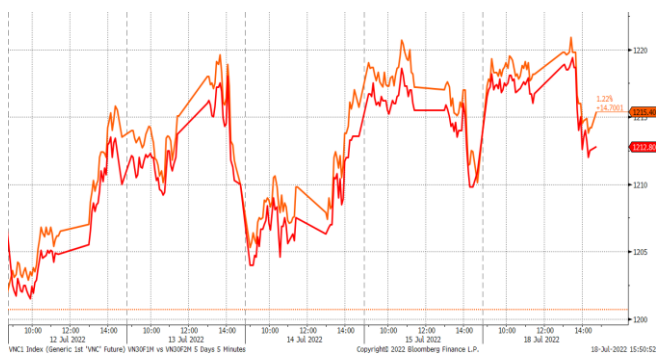


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-2.6	0.80	-3.4	-1.48
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-3.6	1.80	-5.4	-1.26
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	-1	1.00	-2.0	0.22
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-3.6	0.10	-3.7	-0.28
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-1	-0.70	-0.3	1.2
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	0	-1.70	1.7	0.98

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

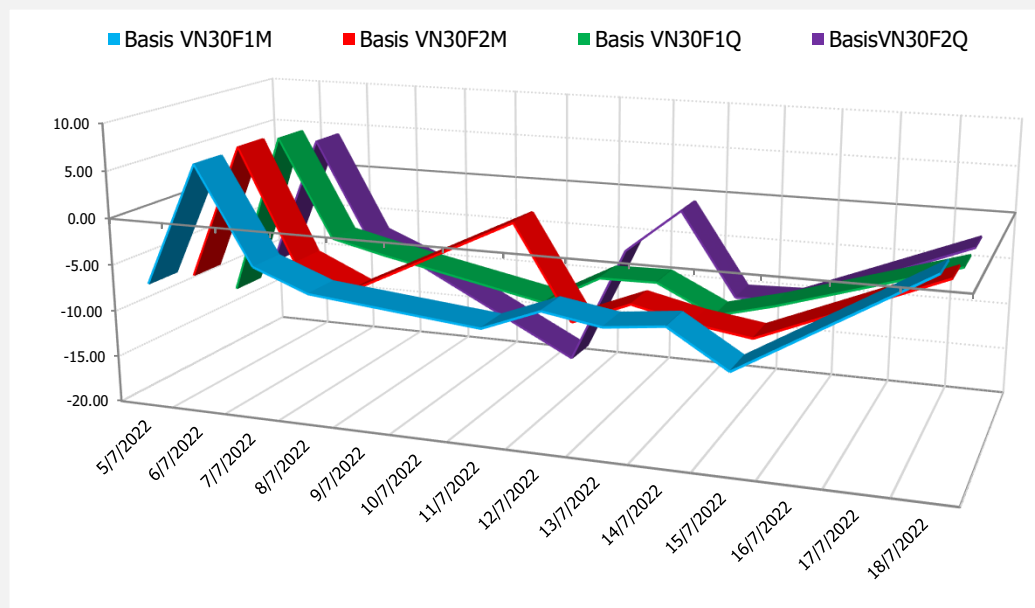


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +1,12 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên -1,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

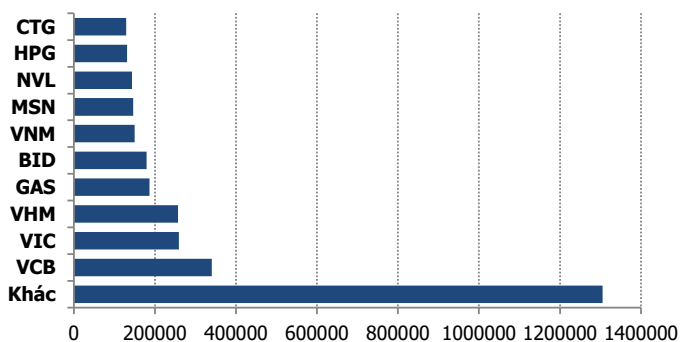
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3,6 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 3,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

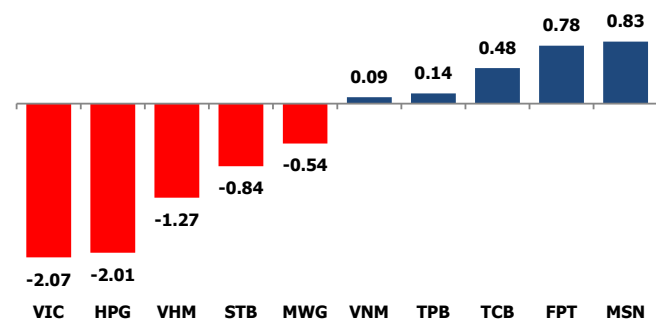


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1176.49	1214.28
<b>Thay đổi</b>	-2.76	-5.86
<b>%Chg</b>	-0.23	-0.48
<b>YTD</b>	-21.48	-20.93
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,673.76	3,228.24
<b>P/E</b>	12.80	10.57
<b>P/B</b>	1.99	2.05

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm nhẹ. Số mã giảm điểm (16) áp đảo so với số mã tăng điểm (11) và 3 mã đứng tham chiếu. VIC và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,07 điểm và -2,01 điểm; ngoài ra VHM, STB hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,86 điểm (-0,48%) xuống 1.214,28 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 116,99 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.616 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 125,93 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-45 tỷ đồng), HPG (-44 tỷ đồng), DXG (-28 tỷ đồng), STB (-23 tỷ đồng), FPT (-17 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,176.49	(0.23)	12.80	(21.48)
<b>Dow Jones</b>	31,072.61	(0.69)	16.82	(14.49)
<b>S&amp;P500</b>	3,830.85	(0.84)	19.25	(19.62)
<b>Nikkei 225</b>	26,909.36	0.45	18.95	(6.54)
<b>Shanghai</b>	3,278.10	1.55	13.36	(9.94)
<b>DAX</b>	12,959.81	0.74	11.55	(18.41)
<b>Vàng</b>	1,706.54	(0.16)		(6.71)
<b>Dầu WTI</b>	102.45	(0.15)		36.22

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 18/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 19/07/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 5)	6.8%	6.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 6)	-19.7K		
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.6%	8.6%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 6)	1.695M	1.650M	
<b>Thứ Tư - 20/07/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	9.1%	9.2%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%		
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 6)	5.41M	5.38M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.254M		
<b>Thứ Năm - 21/07/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 7)	-0.50%	-0.25%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 7)		0.25%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	244K	240K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 7)	-3.3	-2.5	
<b>Thứ Sáu - 22/07/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.5%	-0.3%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	50.6	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	53.7		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.8		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	54.3		
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.3%	0.6%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 215,65 điểm (-0,69%) xuống 31.072,61 điểm – nhanh chóng giảm điểm trong giờ giao dịch cuối cùng và xoá sạch mức tăng 356 điểm đã ghi nhận hồi đầu phiên. Chỉ số S&P 500 mất 0,84% còn 3.830,85 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,81% xuống 11.360,05 điểm. Thị trường đảo chiều giảm vào cuối phiên sau khi một báo cáo từ Bloomberg cho biết Apple có kế hoạch giảm tuyển dụng và chi tiêu cho tăng trưởng vào năm tới để đối phó với tình trạng suy thoái có thể xảy ra.
- Giá dầu nổi dài đà tăng, được thúc đẩy bởi những lo ngại về nguồn cung khí đốt từ Nga và đồng USD suy yếu, bù đắp cho những lo ngại về nhu cầu do khả năng suy thoái kinh tế và việc Trung Quốc phong toả Covid-19. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 5% lên 106,27 USD/thùng, hợp đồng này đã tăng 2,1% vào ngày 15/7. Hợp đồng dầu WTI cộng 5,13% lên 102,60 USD/thùng, sau khi tăng 1,9% trong phiên trước đó.
- Giá vàng tăng nhẹ khi đồng USD suy yếu đã giúp vàng phục hồi từ một số mức giảm gần đây, đồng thời việc giảm bớt lo ngại về khả năng Fed nâng lãi suất thêm 100 điểm cũng hỗ trợ giá vàng. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,8% lên 1.720,81 USD/oz, sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong gần 1 năm hồi tuần trước. Hợp đồng vàng tương lai cũng tăng 0,8% lên 1.717,40 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, HPG và VHM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -2,07 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.54	28,150	-0.35	1.78%	214.114	-0.33	7.27	1.44
VIC	Real Estate Management & Development	7.24	68,000	-2.30	2.35%	74.575	-2.07	#N/A N/A	2.48
TCB	Banks	7.13	36,300	0.55	2.08%	109.112	0.48	6.65	1.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.66	83,000	0.97	2.67%	105.48	0.78	19.33	4.71
HPG	Metals & Mining	6.22	22,600	-2.59	3.56%	457.357	-2.01	3.95	1.33
VHM	Real Estate Management & Development	6.15	59,000	-1.67	1.69%	120.071	-1.27	6.72	1.99
ACB	Banks	5.91	23,900	-0.42	1.26%	58.247	-0.30	7.76	1.67
MWG	Specialty Retail	5.38	61,000	-0.81	4.49%	155.871	-0.54	17.35	3.99
VNM	Food Products	5.16	71,700	0.14	0.98%	79.427	0.09	16.33	4.65
MSN	Food Products	5.03	102,600	1.38	3.28%	68.317	0.83	14.57	5.29
MBB	Banks	4.54	25,400	-0.20	1.18%	156.651	-0.11	7.01	1.50
NVL	Real Estate Management & Development	4.32	73,600	0.00	0.96%	103.144	0.00	33.95	3.93
STB	Banks	3.48	22,550	-1.96	3.77%	327.679	-0.84	10.77	1.20
VCB	Banks	3.23	72,000	-0.41	1.25%	28.317	-0.16	14.83	2.91
VJC	Airlines	2.90	124,200	-0.40	0.73%	49.544	-0.14	343.61	3.94
HDB	Banks	2.82	23,500	-0.42	1.91%	18.599	-0.15	7.31	1.51
TPB	Banks	2.04	27,250	0.55	1.29%	36.767	0.14	8.24	1.57
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.01	113,500	0.00	1.77%	54.552	0.00	20.85	3.44
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	26,050	-0.57	1.73%	13.277	-0.13	64.98	1.91
SSI	Capital Markets	1.88	20,900	-0.95	3.38%	378.979	-0.22	7.36	1.47
CTG	Banks	1.67	26,900	-0.37	1.12%	93.925	-0.08	10.52	1.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	36,200	-0.41	0.97%	18.681	-0.07	21.21	2.44
PDR	Capital Markets	1.23	53,100	0.57	2.29%	71.919	0.08	19.12	4.89
SAB	Food Products	0.94	154,200	0.13	0.65%	1.843	0.01	25.84	4.62
GAS	Gas Utilities	0.80	97,500	0.00	2.07%	55.469	0.00	19.08	3.42
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,100	0.77	3.08%	100.566	0.06	15.26	1.05
BID	Banks	0.62	35,500	-0.84	1.69%	60.552	-0.06	15.67	2.07
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	40,250	1.13	1.50%	16.239	0.06	20.64	2.01
BVH	Beverages	0.37	57,300	1.42	4.51%	86.955	0.06	22.66	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,200	0.22	3.25%	35.203	0.01	21.11	1.87

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>